

Số: 624 /TM-BVTH

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI
Về việc mời cung cấp báo giá thuốc
Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm tại Việt Nam

Bệnh viện Thận Hà Nội (bệnh viện) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc năm 2025-2027. Bệnh viện kính mời các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm báo giá thuốc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời cung cấp báo giá

1. Tên đơn vị: Bệnh viện Thận Hà Nội

Địa chỉ: Số 70, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sĩ Lê Thị Tâm, nhân viên Khoa dược, SĐT: 039 7544 094

Email: bvthnkhoaduoc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua Văn thư, Phòng Hành chính-Tổ chức, Bệnh viện Thận Hà Nội, Số 70, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Tất cả tài liệu gửi trực tiếp được đóng trong bao bì, bên ngoài ghi rõ: “Báo giá thuốc năm 2025-2027” và ghi đầy đủ thông tin bên gửi, bên nhận.

- Nhận báo giá qua email: bvthn@hanoi.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thuốc yêu cầu báo giá: *Chi tiết tại Phụ lục 1*

2. Bảng báo giá: *Theo mẫu tại Phụ lục 2*

3. Các thông tin khác:

- Yêu cầu báo giá bao gồm toàn bộ chi phí, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật

- Báo giá: Yêu cầu bản gốc, ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh của người đại diện hợp pháp.

- Hồ sơ báo giá bao gồm:

+ Bảng báo giá: *Theo mẫu tại Phụ lục 2*

+ Quyết định trúng thầu/hợp đồng cung cấp thuốc tương tự cho các cơ sở y tế đã ký trong vòng 12 tháng tính từ ngày ký báo giá trở về trước (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, HSDT_(Tâm).



Phan Tùng Linh

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 624 /TM-BVTH ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	Lidocain hydroclorid khan (dưới dạng Lidocain hydroclorid monohydrat)	Xylocaine Jelly hoặc tương đương	2%	Thuốc dùng ngoài	Gel	Tuýp
2	Sevofluran	Sevorane hoặc tương đương	100%/250ml	Dạng hít	Dược chất lỏng nguyên chất dùng để hít	Chai/Lọ
3	Rocuronium bromide	Esmeron hoặc tương đương	50mg/5ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Lọ
4	Celecoxid	Celebrex hoặc tương đương	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
5	Meloxicam	Mobic hoặc tương đương	7,5mg	Uống	Viên nén	Viên
6	Sugammadex (dưới dạng sugammadex natri)	Bridion hoặc tương đương	200mg/2mL	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Lọ/ống
7	Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri); Ampicillin (dưới dạng Ampicillin Natri)	Unasyn hoặc tương đương	0,5g + 1g	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc bột pha tiêm, truyền	Lọ
8	Ceftriaxone (dưới dạng Ceftriaxone natri)	Rocephin 1g I.V hoặc tương đương	1g	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc bột pha tiêm	Lọ
9	Meropenem (dưới dạng meropenem trihydrate)	Meronem hoặc tương đương	0,5g	Tiêm/Tiêm truyền	Bột pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Lọ
10	Piperacillin (dưới dạng Piperacillin Natri); Tazobactam (dưới dạng Tazobactam Natri)	Tazocin hoặc tương đương	4g+500mg	Tiêm/Tiêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Lọ
11	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin Hydrochloride)	Dalacin C hoặc tương đương	300mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
12	Ciprofloxacin	Ciprobay 200 hoặc tương đương	200mg/100ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Chai

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
13	Fosfomycin sodium	Fosmicin for I.V. Use 1g hoặc tương đương	1 g (hoạt lực)	Tiêm/Tiêm truyền	Bột pha tiêm	Lọ
14	Fosfomycin Calcium hydrate	Fosmicin tablets 500 hoặc tương đương	500mg (hoạt lực)	Uống	Viên nén	viên
15	Alfuzosin HCl	Xatral XL 10mg hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
16	Dutasteride	Avodart hoặc tương đương	0,5mg	Uống	Viên nang mềm	Viên
17	Solifenacin succinate	Vesicare 5mg hoặc tương đương	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
18	Enoxaparin natri	Lovenox hoặc tương đương	6000 anti-Xa IU/0,6ml (60mg/0,6ml)	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Bom tiêm
19	Epoetin alfa	Eprex 2000 U hoặc tương đương	2000UI/0,5ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Ống
20	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besilate)	Amlor hoặc tương đương	5mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
21	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	Exforge hoặc tương đương	10mg + 160mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
22	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	Exforge hoặc tương đương	5mg + 80mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
23	Bisoprolol fumarate	Concor hoặc tương đương	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
24	Cilnidipin	Atelec Table 10 hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
25	Metoprolol succinate	Betaloc Zok 25mg hoặc tương đương	23,75 mg Metoprolol succinate tương đương với 25mg Metoprolol tartrate	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
26	Telmisartan	Micardis hoặc tương đương	40mg	Uống	Viên nén	Viên

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
27	Clopidogrel hydrogen sulphate tương đương với Clopidogrel base	Plavix 75mg hoặc tương đương	75 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
28	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci. 1,5H ₂ O)	Lipitor hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
29	Fenofibrate	Lipanthyl 200M hoặc tương đương	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
30	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	Crestor 10mg hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
31	Esomeprazole	Nexium hoặc tương đương	40mg	Tiêm/ tiêm truyền	Bột pha dung dịch tiêm /truyền tĩnh mạch	Lọ
32	Esomeprazol	Nexium Mups hoặc tương đương	40mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên
33	Methyl prednisolon	Solu-Medrol hoặc tương đương	40mg	Tiêm/ tiêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi
34	Methyl prednisolon	Solu-Medrol hoặc tương đương	500mg	Tiêm/ tiêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi
35	Methyl prednisolon	Medrol hoặc tương đương	4mg	Uống	Viên nén	Viên
36	Methyl prednisolon	Medrol hoặc tương đương	16mg	Uống	Viên nén	Viên
37	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	Forxiga hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
38	Empagliflozin	Jardiance hoặc tương đương	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
39	Budesonid	Pulmicort Respules hoặc tương đương	500mcg/ 2ml	Hít	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Ống

TT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
40	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	Ventolin Nebules hoặc tương đương	Mỗi 2,5ml chứa Salbutamol (dưới dạng Salbutamol	Đường hô hấp	Dung dịch khí dung	Ống
41	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	Ventolin Nebules hoặc tương đương	Mỗi 2,5ml chứa Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat) 5mg	Đường hô hấp	Dung dịch khí dung	Ống
42	Salbutamol sulfat	Ventolin Inhaler hoặc tương đương	100mcg/liều xịt x 200 liều	Xịt theo đường miệng	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Hộp
43	Terbutaline sulphate	Bricanyl hoặc tương đương	0,5mg/ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Lọ/ống
44	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric (α -ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci+Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α -ketoanalogue to leucin), muối calci+Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α -ketoanalogue to phenylalanin), muối calci + Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α -ketoanalogue to valin), muối calci+Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α -hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci+L-lysin acetat+L-threonin+L-tryptophan+L-histidin+L-tyrosin	Ketosteril hoặc tương đương	67mg + 101mg + 68mg + 86mg + 59mg + 105mg + 53mg + 23mg + 38mg + 30mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
45	Medium-chain Triglycerides; Soya- bean Oil	Lipofundin MCT/LCT 20% hoặc tương đương	Mỗi 100ml chứa: Medium-chain Triglycerides 10,0g; Soya-bean oil 10,0g	Tiêm truyền	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch	Chai/Lọ/Ống

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 624 /TM-BVTH ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

TÊN CÔNG TY:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Thận Hà Nội

Địa chỉ: Số 70, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Căn cứ Thư mời báo giá số /TM-BVTH ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Thận Hà Nội, Công ty.....xin báo giá các thuốc sau:

STT	TT/ TT20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (tháng)	Số đăng ký hoặc Giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Giá kê khai/kê khai lại mới nhất		Nhóm TCKT
														Giá	Ngày/tháng/ năm	
1																
1																
2																
....																
Tổng cộng																

Giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật

Báo giá có hiệu lực.....kể từ ngày.....

Các tài liệu gửi kèm (nếu có)

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của công ty

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)